TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung;

2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1973, địa chỉ: đường X, phường X1, thành phố X2, tỉnh Bình Dương (có đơn xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1971, địa chỉ: đường X phường X1, thành phố X2, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Ph trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph và ông Lê Minh H tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2001 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trong cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không thể sống chung được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết để ly hôn với ông Lê Minh H. Về con chung: Quá trình chung sống bà Ph và ông H có 02 con chung tên

Lê Minh Hi, sinh năm 1999 và cháu Lê Minh Ng, sinh ngày 20/5/2001. Hiện các con đã trên 18 tuổi nên bà Ph không yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là ông Lê Minh H trình bày:*

Ông H thống nhất với lời trình bày của bà Ph về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H đã cố gắng khắc phục tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Tuy nhiên, bà Ph nộp đơn yêu cầu ly hôn thì ông H không đồng ý. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh Hi, sinh năm 1999 và cháu Lê Minh Ng, sinh ngày 20/5/2001. Hiện các con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Ph khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn với bị đơn Lê Minh H. Bị đơn ông Lê Minh H có đăng ký thường trú đường X1 phường X2, thành phố X3, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Lê Minh H theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Lê Minh H vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Ph có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Lê Minh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph và ông Lê Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND phường Phú Hòa, thành phố Thủ Mầu Một theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, ngày 06/3/2001 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông H vì cho rằng trong quá trình chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải, hàn gắn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau,

ông H thường xuyên lớn tiếng và ghen tuông vô cớ, hai vợ chồng bà Ph và ông H hiện nay không ăn cơm chung, không ngủ chung, không nói chuyện với nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2019 ông H thừa nhận vợ chồng ông có nhiều mâu thuẫn, có lúc ông nóng tính và chửi vợ, hiện tại vợ chồng ông không ăn cơm chung, không xài tiền chung và không nói chuyện với nhau, hai vợ chồng cũng không ngủ chung với nhau 01 năm nay. Ông cố gắng nhường nhịn bà Ph nhưng không có kết quả. Xét, bà Ph và ông H thống nhất quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ông H có la mắng vợ nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Ph và ông H ngày 08/7/2019 tại địa phương thể hiện vợ chồng bà Ph, ông H đã ly thân với nhau. Nhận thấy, nội dung Biên bản xác minh phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn về việc vợ chồng đã ly thân. Thời gian xảy ra mâu thuẫn đã lâu và bà Ph không có ý nguyện hàn gắn với ông H, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn của bà Ph là có cơ sở theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh Hi, sinh năm 1999 và cháu Lê Minh Ng, sinh ngày 20/5/2001. Hiện các con đã trên 18 tuổi và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Ph phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Ph đối với ông Lê Minh H về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph được ly hôn đối với ông Lê Minh H.

- Về con chung: 02 con chung tên Lê Minh Hi, sinh năm 1999 và Lê Minh Ng, sinh ngày 20/5/2001, các con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0033734 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Hòa, tp TDM;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm